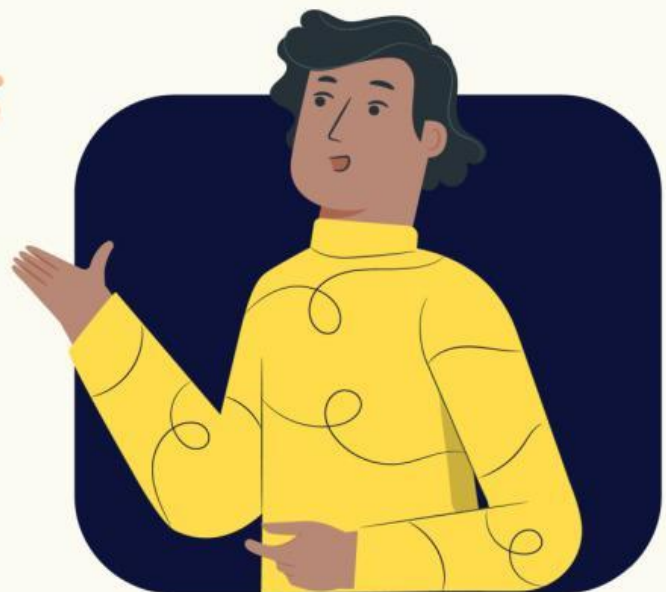


SPEAKING

STRATEGY



01

OVERVIEW



IELTS XUAN PHI
CHUYÊN IELTS ONLINE CÁ NHÂN HÓA

 **LIVEWORKSHEETS**

I. TỔNG QUÁT VỀ BÀI THI IELTS SPEAKING

Bài thi IELTS Speaking đánh giá khả năng sử dụng tiếng anh trong môi trường học thuật của thí sinh.

(Tất cả những nội dung trong phần này đều được tham khảo từ trang chủ của hội đồng chấm thi IDP Education)

Thời gian bài thi: Bài thi IELTS Speaking thường kéo dài trong khoảng 11-14 phút.

Cách thức thi: Trò chuyện trực tiếp với giám khảo.

Nội dung bài thi:

Bài thi IELTS Speaking gồm có 3 phần:

Tên	Nội dung phần thi	Số lượng câu hỏi	Thời gian
Part 1	Giám khảo sẽ hỏi bạn các câu hỏi thường gặp về bản thân như gia đình, công việc, học tập, sở thích và các chủ đề gần gũi với đời sống thường ngày.	6 - 8	4 - 5 phút
Part 2	<i>Câu hỏi về một chủ đề cụ thể</i> Giám khảo sẽ đưa cho bạn một “cue card”, trong đó bao gồm câu hỏi và gợi ý để bạn có thể trả lời. Bạn sẽ có 1 phút để chuẩn bị câu trả lời và ghi chú nếu bạn muốn. Sau đó, bạn sẽ trả lời câu hỏi trong khoảng từ 1 đến 2 phút. <i>Follow-up questions</i> Giám khảo sẽ hỏi 1 - 2 câu liên quan đến chủ đề bạn vừa nói.	1 cue card	3 - 4 phút
Part 3	Bạn và giám khảo sẽ có một cuộc thảo luận về một vấn đề trừu tượng liên quan tới chủ đề trong phần 2.	3 - 5	4 - 5 phút

Dưới đây là một mẫu câu hỏi trong bài thi IELTS Speaking.

PART 1:

- What kind of house or flat do you want to live in in the future?
- Are the transport facilities to your home very good?
- What part of your home do you like the most?
- Is it easy or difficult for you to concentrate?
- When do you need to concentrate?
- Do you have a wallet or a purse?
- Do most of your friends use wallets?
- Have you ever lost your wallet?

PART 2:

Describe a company where you live that employs a lot of people

You should say:

What it does

How many people it employs

What kind of people work there

How you feel about it

PART 3:

- Should big companies be punished more seriously if they break the law?
- Should big companies donate more to charities?
- What are the benefits of working for a big company?
- What are the differences between big companies and small companies?

Cách tính điểm:

Trong bài thi này, giám khảo sẽ đánh giá điểm của bạn theo 4 tiêu chí.

- Fluency and Coherence (Độ trôi chảy và mạch lạc)
- Lexical Resource (Khả năng sử dụng từ vựng)
- Grammar Range and Accuracy (Độ chính xác và sự đa dạng trong ngữ pháp)
- Pronunciation (Phát âm)

Dưới đây là bảng đánh giá điểm Speaking theo các tiêu chí:

	<i>Tiêu chí đánh giá</i>	<i>Có/ Không?</i>	<i>Lỗi sai nổi bật</i>
FLUENCY AND COHERENCE:	<i>Giữ im lặng hay ngập ngừng khi nói</i>		
	<i>Khả năng nói những câu dài trong mỗi chủ đề</i>		
	<i>Khả năng sử dụng từ nối và liên từ trong câu và giữa các câu để liên kết ý</i>		

LEXICAL RESOURCE:	<i>Sử dụng đa dạng từ vựng</i>		
	<i>Sử dụng thành ngữ và các cụm cố định</i>		
	<i>Giải thích và sử dụng từ vựng thay thế</i>		
GRAMMAR:	<i>Sử dụng câu phức, câu ghép</i>		
	<i>Sử dụng đa dạng cấu trúc ngữ pháp</i>		
	<i>Độ chính xác về ngữ pháp</i>		
PRONUNCIATION	<i>Phát âm từ chính xác</i>		
	<i>Nối âm</i>		
	<i>Ngữ điệu khi nói</i>		

TỔNG ĐIỂM:	
NHẬN XÉT:	

02

HOW TO EXPAND YOUR IDEAS IN SPEAKING



IELTS XUAN PHI
CHUYÊN IELTS ONLINE CÁ NHÂN HÓA

 **LIVEWORKSHEETS**

II. CHIẾN LƯỢC ĐẠT ĐIỂM CAO PHẦN THI NÓI

1. CÁCH MỞ RỘNG CÂU TRẢ LỜI SPEAKING PART 1

- Các bạn thường gặp khó khăn trong việc phát triển ý tưởng trong phần trả lời câu hỏi phần thi IELTS Speaking, các bạn thường bị bí ý chỉ sau một câu trả lời.

Example: Can you swim? – No, sir

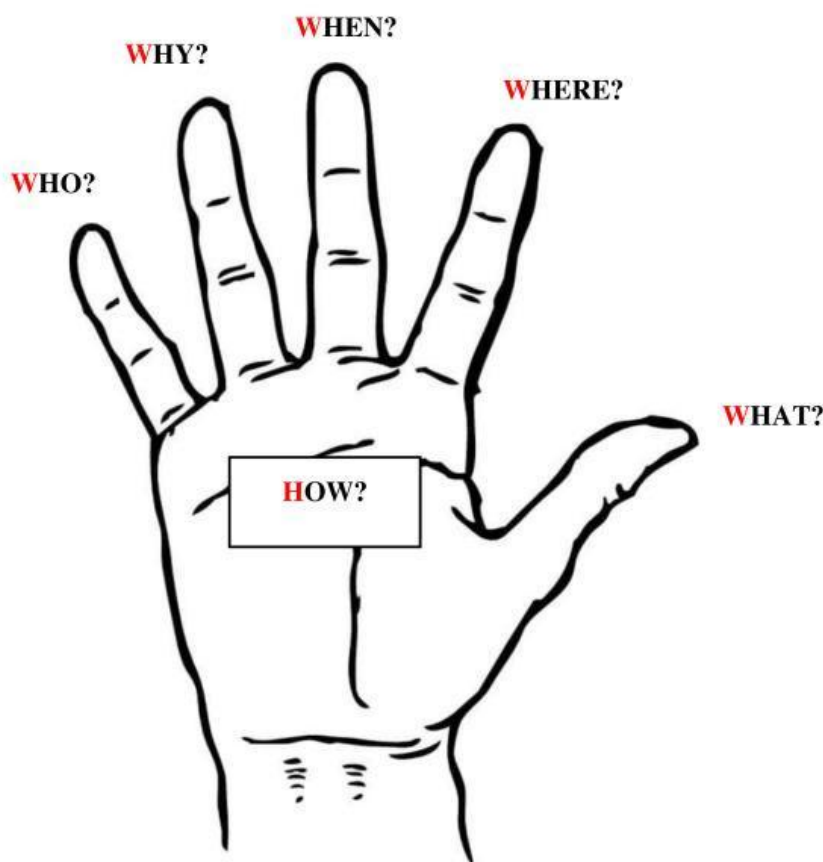
Với một câu trả lời quá ngắn như vậy, bạn sẽ không thể thể hiện ra được khả năng về từ vựng, ngữ pháp, và cách triển khai ý của bản thân. Giám khảo sẽ không có căn cứ để có thể chấm điểm cho bạn.

Vậy làm thế nào để có được ý tưởng trong phần trả lời?

- Về cơ bản, một câu trả lời thường sẽ có 2 phần chính bao gồm **Information (thông tin)** và **Expansion (mở rộng)** với độ dài câu trả lời rơi vào khoảng từ 2-3 câu.
- ⇒ Ở phần này mình sẽ giới thiệu cho các bạn 2 phương pháp để mở rộng câu trả lời:

➤ PHƯƠNG PHÁP 1 - 5W1H

- Trong đó, câu số 1 luôn luôn để trực tiếp trả lời vào vấn đề (**Information**). Trong khi đó, câu thứ 2, 3 sẽ là phần mở rộng cho câu trả lời
- Áp dụng phương pháp “**5W1H**” - ở phương pháp này các bạn sẽ nhìn vào bàn tay của mình. Với mỗi ngón tay sẽ tương ứng với mỗi câu hỏi mà các bạn có thể lựa chọn để trả lời.



PHƯƠNG PHÁP 5W1H

⇒ Để hiểu rõ hơn về phương pháp này, ta sẽ có ví dụ như sau:

Q: Do you like watching movies?

⇒ **Information:** *Yes, I do* (trả lời đúng trọng tâm của đề bài)

⇒ **Expansion** bao gồm:

(What) Yes, I am a big fan of watching movies, and my favorite genre is horror movies.

(Why) Obviously, watching movies is a great stress-reliever.

(When and where and who) During my leisure time, I often go to the cinema in my hometown with my buddies to catch a horror flick if possible.

(How) This genre is sometimes super scary and super exciting as well.

⇒ **Các bạn có thể cân nhắc lựa chọn 1-2 trong 5 W để trả lời, chứ không nhất thiết phải nêu ra hết cả 5.**

Với ví dụ này, rất mong các bạn có thể sử dụng phương pháp “**5W1H**” để kéo dài, mở rộng câu trả lời trong phần Speaking part 1. Đây là một phương pháp tương đối đơn giản, hữu ích mà các bạn đều có thể áp dụng. Các bạn có thể tìm một số câu hỏi khác để tự luyện tập nhé. Một nguồn tài liệu câu hỏi hữu ích là bộ “Speaking Forecast” của từng kỳ được viết trên website của IELTS Xuân Phi, các bạn có thể theo dõi thêm.

➤ PHƯƠNG PHÁP 2 – SUPPORTING OPINIONS

Vẫn tương tự như phương pháp thứ nhất, phương pháp này cũng bắt đầu với phần Information (thông tin), nhưng phần Expansion (mở rộng) sẽ thay đổi một chút.

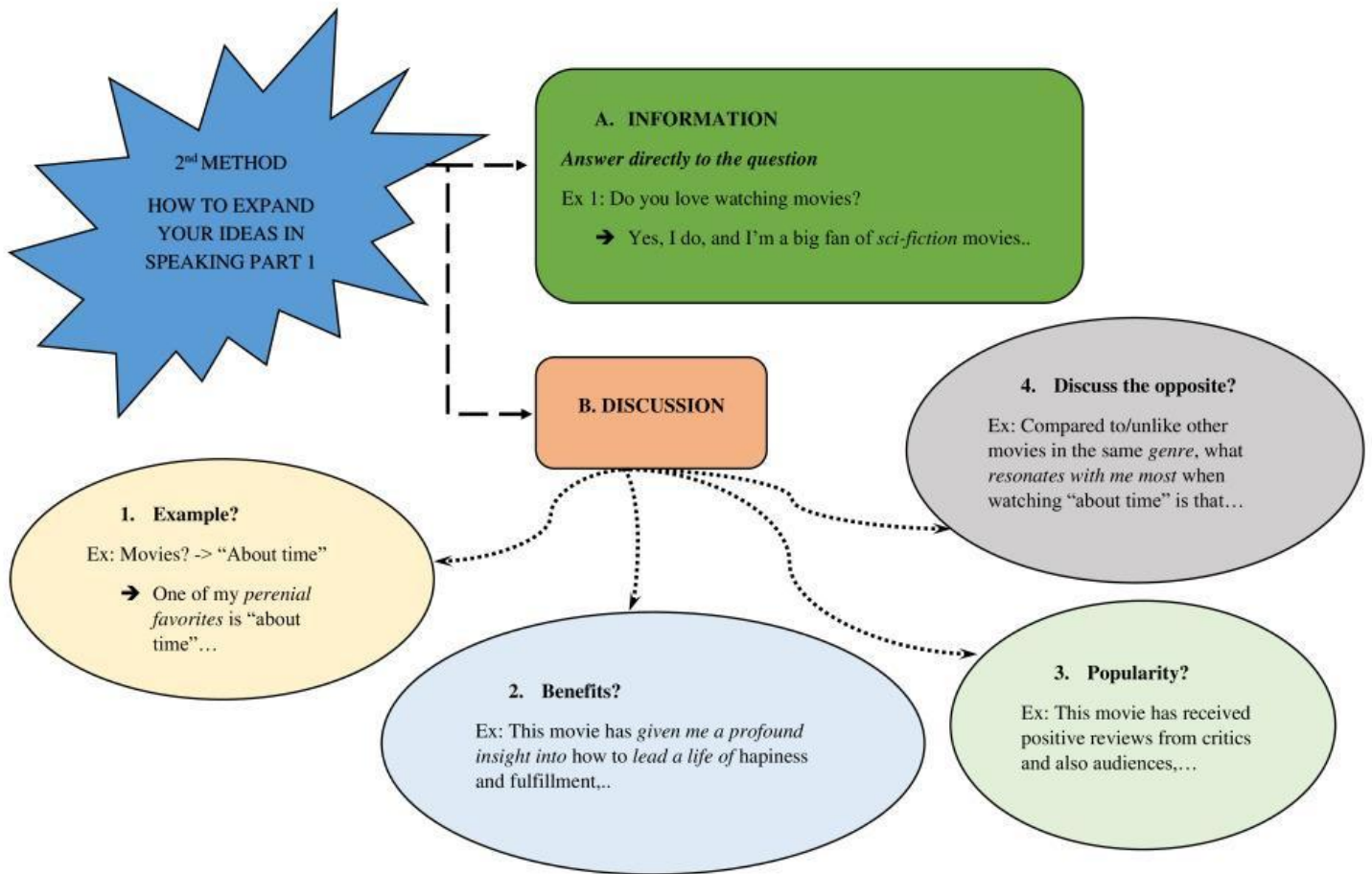
Q: Do you like watching movies?

⇒ **Information:** *Yes, I do, and I'm a big fan of sci-fiction movies* (trả lời đúng trọng tâm của đề bài)

Lúc này, các bạn có thể phát triển ý tưởng theo **4 phần** như sau (*xem trên hình vẽ*):

- *Nêu ví dụ (Example)*
- *Lợi ích (Benefits)*
- *Độ phổ biến (Popularity)*
- *So sánh (Discuss the opposite)*

⇒ **Tương tự như phương pháp 1, các bạn không cần phải nêu hết cả 4 phần, mà chỉ nêu tối đa 2 phần thôi.**



PHƯƠNG PHÁP SUPPORTING OPINIONS

2. CÁCH MỞ RỘNG CÂU TRẢ LỜI SPEAKING PART 2 – CHIẾN THUẬT “7 CHÀNG LÍNH NGỰ LÂM”

- Như các bạn đã biết, nhiều khi các bạn sẽ gặp những đề thực sự lạ và thử thách, ví dụ như:
 - o Describe a time when two of your friends argued?
 - o Describe a time when you were not allowed to use your mobile phone?
 - o Describe a time when you looked at the sky?
- Do gặp những đề khá lạ, các bạn học sinh thường không có ý tưởng để trả lời, câu trả lời chỉ kéo dài khoảng 1' – 1'20''.
- Ở phần này sẽ giới thiệu cho các bạn chiến thuật “7 chàng lính ngự lâm” để giúp các bạn khai phá “thành trì” Speaking part 2 nhé.

2.1 FULL INTRODUCTION (PHẦN MỞ ĐẦU)

- Thay vì đi thẳng trực tiếp vào vấn đề, ta có thể dẫn dắt câu trả lời sao cho hợp lý nhất, sau đó ta sẽ giới thiệu topic chính của mình.
- Các bạn có thể sử dụng một số cụm để dẫn dắt câu như sau:
 - o I would like to kick off by saying that I can name so many ..., but for today, I would like to talk about...
 - o Well, there are a number of ... that I could talk about, but...
 - o There are so many ... that I want to share with you, but...
 - o Well, I have a wide range of choices in mind, but ...

⇒ Lợi ích:

- o Giúp chúng ta bình tĩnh hơn
- o Giúp kéo dài thời gian

2.2 PICK THE EASIEST POINT (CHỌN Ý DỄ NHẤT)

- Trong 3- 4 câu hỏi gợi ý, các bạn không nhất thiết phải trả lời theo đúng thứ tự. Các bạn có thể chọn câu hỏi nào dễ nhất, khiến bạn có nhiều ý tưởng nhất để take note (Easiest Point).
- Việc này cũng sẽ giúp bạn tự tin, tăng tính trôi chảy trong bài nói. Khi bạn đã tạo ấn tượng tốt cho giám khảo, thì khả năng họ sẽ cho bạn điểm cao hơn.
- Các bạn có thể sử dụng một số cụm để bắt đầu mô tả Easiest Point của mình:
 - o First, I think I'll start with...
 - o First, I will tell you about...
 - o Let me start by telling you...

2.3 SPECULATE (DỰ ĐOÁN)

- Thay vì bỏ qua một ý mà các bạn không có ý tưởng nhiều, các bạn có thể mở rộng câu trả lời bằng cách dự đoán sự vật, sự việc trong hiện tại hoặc trong tương lai.
 - Các bạn có thể sử dụng các cụm từ chỉ sự chắc chắn, tăng điểm Vocabs bao gồm:
 - o As far as I know,...
 - o To my knowledge....
- ⇒ **Example:** *As far as I know, this coffee shop is a hotspot for youngsters that have a taste for band music...*

2.4 INCLUDE A SAYING/ QUOTE (TRÍCH DẪN)

- Ngoài những cách mở rộng ở trên, các bạn cũng có thể thêm các lời nói, dẫn chứng, hoặc câu trích dẫn của ai đó. Các bạn có thể sử dụng cụm:
 - o As ... says,...
 - o As the saying goes,...

Example: Topic: Describe an older person that you admire.

As Phuc often says about his favorite **quote from Stephen Hawking**, “**however difficult life may seem, there’s always something you can do and succeed at**”, which inspires me a lot to never give up under any circumstances.

- Phần này còn giúp cho bài nói của bạn có Logic tốt hơn. Bạn không chỉ đưa ra ý tưởng đó, mà bạn còn có dẫn chứng, các bằng chứng, nhận xét của người khác để làm nổi bật lên ý nói của bạn.
- Việc này còn giúp các bạn tăng điểm ngữ pháp (câu trần thuật)

2.5 SAY WHAT THE ITEM/ SOMEONE IS NOT (ĐỀ CẬP ĐẾN NHỮNG YẾU TỐ CÒN THIẾU)

- Các bạn có thể đề cập thẳng ra những yếu tố mà vật/ai đó không có, có thể sử dụng cụm:
 - o I don’t think that...
 - o However, I must say that ...
 - o Well, I have to admit that...

Example: Topic: Describe a time when you got lost.

...Well, **I have to admit** that I am a person who have absolutely no sense of direction...

2.6 COMPARISON

- Các bạn cũng có thể mở rộng ý tưởng bằng cách so sánh cái mà bạn mô tả với một chủ thể khác.

Example: Topic: Describe a person who you think wears unusual clothes.

Most celebrities are glamorous and have their own unique and iconic sense of style. However, Lady Gaga is a study **in contrast**, as she has an adventurous approach to fashion.

- 100% các câu hỏi trong IELTS Speaking các bạn đều có thể trả lời theo hướng so sánh. Việc này cũng giúp các bạn cải thiện rất nhiều điểm ngữ pháp và Vocab. Các bạn có thể sử dụng một số cụm sau:
 - o In comparison with...
 - o If you compare... with..., you might see that...
 - o In contrast,...
 - o Similarly,...

2.7 MAKE A CONCESSION (SỰ NHƯỢNG BỘ)

- Sau khi đưa ra một luận điểm có phần tiêu cực, ngược với đề bài, các bạn có thể đưa ra phần tích cực của nó.
- Một số cấu trúc các bạn có thể sử dụng như:

- ..., but having said that,...
- Although ...
- In spite of / Despite...

Example: Topic: *Describe a person who you think wears unusual clothes.*

Despite being criticized by many people about the bizarre fashion style, Lady Gaga is still a brave and talented singer...

- Trên đây là toàn bộ chiến thuật “**7 chàng lính ngự lâm**” mà mình muốn chia sẻ với bạn. Bài chiến thuật này được mình xây dựng dựa trên cuốn sách **Complete IELTS 6.5 - 7.5** của chính Cambridge, nên bạn hoàn toàn có thể tin tưởng áp dụng.
- Để học tập hiệu quả, một lời khuyên cho bạn là không nên đi sâu vào cả 7 chiến thuật trên mà nên lựa chọn 2-3 chiến thuật bản thân bạn cảm thấy dễ tiếp thu nhất để ôn luyện hằng ngày.

3. PHƯƠNG PHÁP MỞ RỘNG CÂU TRẢ LỜI – SPEAKING PART 3

(31 high-scoring Formulas to answer the IELTS Speaking Questions)

- Part 3 – phần thi cuối cùng trong bài thi IELTS Speaking chính là phần chốt điểm cho toàn bộ bài thi của bạn. Tuy nhiên, đây cũng là phần được coi là khó nhất với rất nhiều sĩ tử bởi sau khi dồn tinh lực cho hai phần thi đầu, các bạn đã khá “đuối” khi bước vào phần thứ 3. Vậy làm cách nào để có thể hoàn thành phần thi này tốt nhất? – Các công thức trả lời IELTS Speaking part 3 dưới đây sẽ là một giải pháp tuyệt vời cho bạn.

3.1 GIVING AND SUPPORTING OPINIONS

- Đây được coi là công thức vàng phá đảo mọi câu hỏi trong IELTS Speaking part 3 vì gần như câu hỏi nào cũng có thể áp dụng theo mô típ này để hình thành câu trả lời.
- Đầu tiên các bạn cần đưa ra được luận điểm một cách rõ ràng, trả lời được đúng trọng tâm đề bài. Sau đó các bạn cần bảo vệ quan điểm của mình bằng những lý do và ví dụ để minh họa.

Example: *Do you think that young people should do more sport in schools today?*

⇒ ***I certainly do.*** *I think that young people today are getting quite lazy and this is bad for their health. **I'm convinced that** schools put too much emphasis on academic subjects, so **I firmly believe that** good sports classes and sports facilities are very important.*

- **Cấu trúc tham khảo:**

Phần mở đầu câu trả lời	Well in my opinion I guess I would have to say that... Well in my view, I suppose I would say that... Well generally it's my belief that... There are probably a number of factors involved... There are unquestionably a number of explanations for this.
Lý do thứ nhất	The primary cause might be that...
Nêu ra ví dụ	For example,... For instance,... Take...as an example,...
Lý do thứ hai (nếu có)	As well as this,...

3.2 COMPARING

- Đưa ra nhiều quan điểm khác nhau – Với công thức này, bạn sẽ nêu và so sánh nhiều đối tượng khác nhau cho cùng một vấn đề được giám khảo đưa ra. Phụ thuộc vào câu hỏi mà bạn có thể chọn những đối tượng phù hợp để nêu lên quan điểm của bản thân.

Ví dụ: *“What free-time activities are typical in your country?”*

Example answer

- Well I think it actually varies in terms of age. **While the young** tend to prefer activities that require a great deal of energy like dancing, playing sports, and so on, **the elderly** seem to engage in activities like jogging or going fishing.
- **Cấu trúc tham khảo:**

Phần mở đầu câu trả lời	Well obviously... Well clearly... Sure, without a doubt... Well undoubtedly... Well unmistakably... Unquestionably...
Cách nêu các điểm khác biệt	There are a number of underlying differences here... There are a variety of possible differences here... There are a range of potential distinctions here...
Sự khác biệt đầu tiên	However, I guess that the most significant would be that Though I suppose the most obvious would be that.... But I would say the most fundamental would be that ... first
Sự khác biệt thứ hai	In addition,... Additionally,... As well as this... On top of this...

	Moreover... After that... A second key distinction would be that... A subsequent contrast could be that... A further distinction might be that
--	---

3.3 PREDICTING

- Công thức dự đoán, dự báo xu hướng tương lai – Đây là công thức luôn được khuyến khích “volunteer to give”, tức là tự thêm vào mà không chờ giám khảo hỏi đến. Đúng như tên gọi, với công thức này, bạn sẽ đưa ra dự đoán, dự báo xu hướng tương lai liên quan đến chủ đề của mình, bây giờ như thế này, trong tương lai có thể khác chẳng hạn. Đây là cách mở rộng ý tưởng bật đi lên rất nhiều và cũng cực kỳ gây ấn tượng cho giám khảo đấy.

Ví dụ, với câu hỏi *“What free-time activities are typical in your country?”*, bạn có thể đưa ra dự đoán *“It is likely that in the future people will have less time to enjoy themselves.”*

- Cấu trúc tham khảo:

Phần mở đầu câu trả lời	Certainly, I'm sure that most people would agree that there will be a number of major changes related to this. I'm sure that in years to come there will be a number of major changes related to this. I reckon that in the not so distant future, we will witness some major changes with regard to...
Dự đoán thứ nhất	Initially, I guess that we might begin to see... To begin with, I'd predict that we will most likely have... Primarily, it looks quite probable that we are going to have...
Dự đoán thứ hai	At the same time, I suppose it's quite probable that we may have... As well as this, some people claim that we will probably start to see...